TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2025.
V/v tranh chấp: *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Lệ.

2. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2022/TLST-HGNĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Hà Mỹ P**, sinh ngày: 15/12/1987. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ tạm trú: Số 153/2 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyên Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Ông **Vương Tấn T**, sinh ngày: 09/9/1985. (Vắng mặt)

Nơi đăng ký tạm trú: Số 153/2 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 237/3 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Hà Mỹ P trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà P và ông Vương Tấn T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/11/2017.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa bà P và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và không quan tâm nhau. Bà P và ông T đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không được và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay thấy rằng đời sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà P xác nhận giữa bà và ông T quá trình chung sống không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác nhận giữa bà và ông T không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Mỹ P vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xác nhận vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày như trên.

** Bị đơn ông Vương Tấn T vắng mặt tại phiên tòa.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Mỹ P, chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông Vương Tấn T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà P xác nhận không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Hà Mỹ P khởi kiện xin ly hôn với ông Vương Tấn T có địa chỉ tam trú ở số 153/2 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và chỗ ở hiện nay ở số 237/3 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Vương Tấn T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đồng thời nguyên đơn bà Hà Mỹ P vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bà Hà Mỹ P và ông Vương Tấn T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Mỹ P và ông Vương Tấn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/11/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà P khởi kiện xin ly hôn với ông T và đưa ra những lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, bà P xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Bị đơn ông Vương Tấn T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn cũng như chứng cứ do bà P cung cấp. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông T đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, điều đó thể hiện việc ông T không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà P.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn với ông Vương Tấn T của bà Hà Mỹ P.

[4] *Về con chung:* Bà Hà Mỹ P xác nhận giữa bà và ông Vương Tấn T quá trình chung sống không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Hà Mỹ P xác định giữa bà và ông Vương Tấn T không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung

và nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn bà Hà Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hà Mỹ P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Mỹ P được ly hôn với ông Vương Tấn T.

2. Về con chung: Bà Hà Mỹ P xác nhận giữa bà và ông Vương Tấn T quá trình chung sống không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Mỹ P xác định giữa bà và ông Vương Tấn T không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002379 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Bà Hà Mỹ P đã nộp đủ án phí phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh